

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

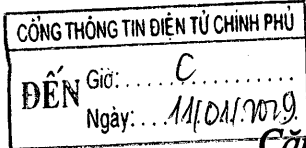
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /2019/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi Khoản 2, Điều 3 Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 540/TTr-SNV ngày 09 tháng 11 năm 2018 và đề nghị của Giám đốc Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1900/TTr-SGTVT ngày 24 tháng 9 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Khoản 2, Điều 3 Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc, như sau:

“2. Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:

- a) Văn phòng (*Thực hiện cả nhiệm vụ Pháp chế*);
- b) Thanh tra (*Thực hiện cả nhiệm vụ An toàn*);
- c) Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- d) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông;
- đ) Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái;
- e) Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông.”

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm quy định lại nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn nghiệp vụ

thuộc Sở phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Sắp xếp công chức phù hợp với vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **16** tháng **01** năm 2019.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ GTVT;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các Đoàn thể của tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Website Chính phủ; Công báo tỉnh;
- Đài PTTH, Báo VP; Cổng TTĐT tỉnh;
- CV NCTH VP UBND tỉnh;
- Lưu VT.

(b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trì

(62b)